

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA) VIỆT NAM-EU: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

PGS. TS. Nguyễn An Hà
Ths. Hoa Hữu Cường
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Sau hơn 25 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa và hội nhập mạnh mẽ với khu vực và thế giới, tỉ lệ xuất nhập khẩu trên GDP của Việt Nam đã đạt mức hơn 160% GDP. Hội nhập quốc tế và khu vực là động lực quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho Việt Nam trên con đường phát triển. Giai đoạn tới đây, nâng cao chất lượng của hội nhập quốc tế, tận dụng sức mạnh bên ngoài để phục vụ bên trong có ý nghĩa quan trọng trong phát triển nhanh và bền vững, đảm bảo chất lượng tăng trưởng, thực hiện thành công các mục tiêu của chiến lược phát triển nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp vào năm 2020.

Trong giai đoạn những năm đầu thế kỉ 21, đặc biệt khi xảy ra khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đến nay, quá trình tự do hóa thương mại quốc tế trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới bị đình trệ kể từ Vòng đàm phán Doha lại đây. Thế giới đang chứng kiến sự gia tăng các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương và khu vực. Như nhận định của Liên hợp quốc, dường như đây đang là xu thế chủ

đạo trong quan hệ kinh tế thương mại toàn cầu, đặc biệt là giữa các nước phát triển và đang phát triển, nhằm tránh những bế tắc của các cuộc đàm phán trong khuôn khổ WTO.

Với việc gia nhập WTO ngày 11/1/2007, Việt Nam đã tiến một bước dài trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, nếu như việc gia nhập WTO có thể được xem là bước hội nhập “theo chiều rộng” với những cam kết mở cửa ở mức độ tương đối áp dụng chung cho tất cả 150 thành viên của WTO, thì việc kí kết các Thỏa thuận Thương mại tự do (Free Trade Agreements – FTA) giữa Việt Nam với các đối tác khác là hình thức hội nhập “theo chiều sâu”, trong đó các cam kết sâu rộng hơn, các lĩnh vực mở cửa cũng bao trùm hơn, mức giảm thuế mạnh hơn, và chi áp dụng cho đối tác liên quan.

Với Việt Nam, FTA không còn là một sân chơi mới mẻ. Chúng ta tham gia AFTA từ năm 1996 và từ đó đến nay ta đã đàm phán, tham gia 7 FTA khu vực và song phương với nhiều hình thức và nội dung khác nhau. Một số thỏa thuận mà Việt Nam tham gia thực chất đã có những cam kết hội nhập sâu hơn rất nhiều so với các cam kết

trong khuôn khổ gia nhập WTO vào năm 2007.

EU hiện là một trong các đối tác hàng đầu của Việt Nam về kinh tế, thương mại và đầu tư. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2012 EU đã vươn lên vị trí thứ nhất và trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 20,3 tỉ USD, tăng 22,5% so với năm 2011 và chiếm 17,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực vào thị trường EU chiếm tỉ trọng cao là: điện thoại chiếm 43% tổng kim ngạch điện thoại xuất khẩu; giày dép chiếm 36%; máy tính chiếm 19%; hàng dệt may chiếm 16%¹. Tuy nhiên, quan hệ thương mại giữa hai bên chưa tương xứng tiềm năng sẵn có. Thị trường EU với 500 triệu người tiêu dùng vẫn đang mở ra nhiều cơ hội cho các sản phẩm, hàng hóa từ Việt Nam. Thỏa thuận FTA giữa Việt Nam và EU sẽ mở ra một lối vào bền vững cho các sản phẩm và dịch vụ của Việt Nam vào thị trường EU. Tuy nhiên, FTA cũng đem lại không ít những thách thức cho hàng hóa của Việt Nam. Chính vì các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nghiên cứu thật kỹ những cơ hội cũng như những thách thức mà FTA đem đến, để từ đó các doanh nghiệp tận dụng những cơ hội đồng thời phải hạn chế những thách thức, có như vậy FTA giữa Việt Nam với EU mới đem lại hiệu quả to lớn cho nền kinh tế Việt Nam khi FTA giữa Việt Nam với EU có hiệu lực.

1. Con đường đi tới FTA giữa Việt Nam với EU

Việt Nam và EU đã có lịch sử hơn 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và gần 20 năm ngày kí Hiệp định khung về hợp tác Việt Nam - EU. Quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và EU đã đạt được những kết quả lớn. EU là đối tác quan trọng hàng đầu về thương mại và đầu tư. Về hợp tác phát triển, các nước EU đã dành cho Việt Nam nhiều khoản viện trợ ODA, trong đó phần lớn là viện trợ không hoàn lại để thực hiện nhiều dự án quan trọng về y tế, công nghiệp, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, cung cấp nước sạch, hỗ trợ cải cách hành chính, xóa đói giảm nghèo, văn hóa, giáo dục - đào tạo...

Quan hệ Việt Nam với EU đã chuyển từ hình thái mang tính chất chính trị - ngoại giao là chủ yếu sang một hình thái hợp tác năng động, vừa song phương, vừa đa phương; từ tiếp nhận viện trợ là chủ yếu chuyển dần sang hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật... trên cơ sở hai bên đều có lợi. Quan hệ hợp tác Việt Nam - EU lại có thêm điều kiện để phát triển khi sự hợp tác ASEAN - EU và hợp tác Á - Âu (ASEM) được quan tâm thúc đẩy.

Hiệp định Hợp tác đối tác PCA chính thức được kí kết và có hiệu lực năm 2012 đã thực sự thể hiện bước phát triển to lớn, sâu rộng của quan hệ Việt Nam - EU sau 20 năm, đưa quan hệ bước sang một giai đoạn mới với phạm vi rộng lớn và mức độ hợp tác sâu sắc hơn. PCA cho thấy hai bên rất coi

¹ www.mutrap.org.vn/.../123-eu-doi-tac-quan-trong-hang-dau-cua-viet...

trọng lĩnh vực hợp tác phát triển và thương mại - đầu tư khi dành 2 chương riêng cho những lĩnh vực này. Một bước tiến mới trong quan hệ giữa Việt Nam- EU là việc hai bên đang tiến hành đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU và dự kiến sẽ hoàn thành việc kí kết vào năm 2014.

Các mốc quan trọng trong quan hệ Việt Nam – EU

Tháng 11/1990: thiết lập quan hệ ngoại giao.

- *Năm 1992:* kí Hiệp định Dệt may.

- *Tháng 7/1995:* kí Hiệp định khung về Hợp tác.

- *Năm 1999:* kí Thoả thuận Chống gian lận thương mại giày dép.

- *Năm 2004:* kí thoả thuận Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

- *Năm 2005:* kí Hiệp định Tiếp cận thị trường.

- *Tháng 10/2010:* kí tắt Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA).

- *Tháng 5/2012:* Các nước thành viên EU thông qua việc kí kết PCA với Việt Nam.

- *Tháng 10/2010,* lãnh đạo Việt Nam và EU thống nhất sẽ khởi động đàm phán FTA song phương sau khi hoàn tất các công việc kỹ thuật.

- *Tháng 6/2012,* tại Brussels, Bộ trưởng Bộ Công thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng và Ủy viên EU phụ trách Thương mại Karel

De Gucht chính thức tuyên bố khởi động đàm phán FTA giữa Việt Nam-EU.

- *Ngày 8/10/2012,* tại Hà Nội, vòng đàm phán đầu tiên của Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa Liên minh Châu Âu (EU) và Việt Nam đã chính thức khai mạc với sự tham gia của 60 chuyên gia hai phía.

- *Ngày 22/1/2013,* tại thủ đô Brussels của Bỉ, vòng đàm phán thứ hai của FTA giữa EU-Việt Nam chính thức khai mạc.

- *Ngày 22/4/2013* sẽ diễn ra vòng đàm phán thứ ba FTA giữa Việt Nam với EU.

2. Lý do EU muốn kí FTA với Việt Nam

**** Việt Nam là một thị trường hấp dẫn cho hàng hóa của EU***

Mặc dù đã thực hiện cắt giảm thuế quan theo cam kết trong khuôn khổ WTO, Việt Nam hiện vẫn là thị trường còn tương đối bảo hộ đối với EU. Cụ thể Việt Nam hiện đang áp dụng mức thuế quan trung bình là 9,3% (giảm từ 13,7% năm 2005) trong tương quan với mức thuế bình quân 4,1% mà EU đang áp dụng cho Việt Nam thì gấp trên 2 lần. Hơn nữa, nhiều mặt hàng xuất khẩu mà EU có thể mạnh có mức thuế cao hơn nhiều (từ 10% đối với dược phẩm đến 90% đối với ngành ô tô). Vì vậy, cùng với mức độ tăng trưởng ấn tượng về xuất khẩu sang Việt Nam từ EU hiện nay (trung bình là 18,7%/năm trong giai đoạn 2005-2011)², việc khai thông một thị trường đang có sức tiêu thụ gia tăng

² www.baocongthuong.com.vn/.../hiiep-dinh-fta-viet-nameu-co-hoi-lo...

ấn tượng như Việt Nam bằng việc đạt được cam kết cắt giảm phần lớn các dòng thuế, đồng nghĩa với việc Việt Nam dỡ bỏ hàng rào bảo hộ thông qua FTA, sẽ mang lại những lợi ích thương mại lớn cho các nhà xuất khẩu EU.

**** Một thị trường nhiều nhu cầu cho dịch vụ cho EU***

Là một nền kinh tế đang phát triển, định hướng xuất khẩu, Việt Nam có nhu cầu đặc biệt lớn về các loại dịch vụ phục vụ sản xuất (cơ sở hạ tầng và tài chính). Việt Nam đang rất e dè trong việc mở cửa các ngành dịch vụ này, hầu như chưa cho đối tác nào quyền ưu tiên tiếp cận thị trường dịch vụ (kể cả với các đối tác đã có FTA trong khuôn khổ AFTA và ASEAN +). Lĩnh vực dịch vụ lại là thế mạnh truyền thống của EU. Vì vậy, việc đạt được một FTA tham vọng trong lĩnh vực dịch vụ với Việt Nam sẽ mang lại những cơ hội rất lớn cho các nhà cung cấp dịch vụ EU trong so sánh với các nhà cung cấp dịch vụ đến từ các nước khác. Trên thực tế, theo nhiều chuyên gia, dịch vụ chứ không phải vấn đề nào khác là mối quan tâm hàng đầu của EU trong FTA với Việt Nam.

**** Một địa điểm đầu tư năng động***

Theo đánh giá từ nhiều nguồn, Việt Nam hiện đang là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất của các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Việc có được vị thế ưu tiên cho các nhà đầu tư EU tại Việt Nam thông qua một FTA sẽ mang lại lợi ích rất

lớn cho nhóm này. Với tính chất là khu vực có dòng vốn đầu tư nước ngoài lớn bậc nhất, rõ ràng EU cần dành sự quan tâm tới một địa chỉ như Việt Nam. Ngoài ra, cũng liên quan đến vấn đề này, một loạt các quan ngại của các nhà đầu tư EU khi đầu tư vào Việt Nam như môi trường và pháp luật cạnh tranh, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, minh bạch và cơ hội trong mua sắm công... có thể được giải quyết hoặc khắc phục một phần thông qua FTA và điều này một lần nữa lý giải tại sao từ góc độ lợi ích đầu tư EU muốn đàm phán FTA với Việt Nam.

**** Một cửa ngõ kinh tế quan trọng***

Việt Nam hiện đã có FTA (ít nhất là trong lĩnh vực hàng hóa) với 15 nước khác (bao gồm 9 nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc, New Zealand, Nhật Bản). Vì vậy, Việt Nam trở thành một trung tâm xuất khẩu tiềm năng tới một khu vực rộng lớn xung quanh - một khu vực kinh tế đang được xem là có tốc độ tăng trưởng và năng động nhất toàn cầu. Sức hấp dẫn của Việt Nam do đó có được sự cộng hưởng từ sự phát triển mạnh mẽ của thị trường nội địa Việt Nam và khả năng tiếp cận thuận lợi vào thị trường các nước đối tác đã có FTA với Việt Nam. Do đó Việt Nam trong FTA có “giá trị” hơn nhiều với EU so với thứ bậc khiêm tốn hiện nay trong quan hệ với khu vực này (Việt Nam hiện mới chỉ là thị trường xuất khẩu đứng thứ 41 với kim ngạch chiếm 0,3% kim ngạch xuất khẩu của EU).

Cũng ở khía cạnh này, một thực tế quan trọng không thể bỏ qua là khu vực châu Á

này đang là tâm điểm của việc đàm phán, khi kết nhiều FTA với sự tham gia của nhiều đối thủ thương mại quan trọng trên thế giới. Nhiều nước đang tìm kiếm lợi ích ở khu vực này thông qua các FTA. Trong hoàn cảnh một FTA với ASEAN đang đổ vỡ và chưa biết bao giờ có thể khôi phục lại, rõ ràng việc tiếp cận với Việt Nam và một số nước ASEAN khác là một lựa chọn không thể bỏ qua của EU nếu khối này không muốn đứng ngoài làn sóng FTA ở đây và đánh mất đi cơ hội được cạnh tranh bình đẳng của các nhà xuất khẩu và cung cấp dịch vụ của mình.

3. Những trở ngại trong việc kí kết FTA giữa EU-Việt Nam

Các chuyên gia kinh tế trong nước cũng cho rằng, ngoài việc tiến tới tự do hàng hóa, mục tiêu cuối cùng của Hiệp định là thu hút đầu tư của các nhà đầu tư EU. Vì vậy, việc kí kết sớm Hiệp định Thương mại tự do FTA là mục tiêu cả hai bên đang nỗ lực hướng tới. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, còn khá nhiều tồn tại mà Việt Nam cần phải khắc phục, một trong số đó là sự tồn tại trong hoạt động của khối doanh nghiệp nhà nước.

Có một thực tế rằng, nhiều doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đang là gánh nặng của nền kinh tế, và đó chính là bản khoản lớn của nhiều doanh nghiệp EU khi đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt, tình hình tài chính của không ít tập đoàn, tổng công ty thiếu lành mạnh, thiếu minh bạch là một trong những yếu tố khiến môi trường kinh doanh của Việt Nam không được đánh giá cao. Biểu hiện cụ thể là, nhiều tập đoàn, tổng

công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu do kinh doanh thua lỗ, gặp nhiều rủi ro, không tự chủ được về tài chính... Và để có thể sớm tiến tới một Hiệp định Thương mại tự do EU – Việt Nam, những bất cập trên cần phải được giải quyết sớm bằng cách tái cơ cấu hoạt động của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.

Một thực tế nữa cũng đang khiến niềm tin đối với môi trường kinh doanh ở Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là châu Âu đang suy giảm, đó là những yếu kém thuộc về lĩnh vực ngân hàng. Theo nhiều chuyên gia kinh tế nước ngoài, những yếu kém của ngành ngân hàng Việt Nam là triệu chứng của các vấn đề mang tính cấu trúc. Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua, vốn đầu tư đã không ít lần được phân bổ cho các dự án không đem lại hiệu quả kinh tế hoặc bất hợp lý... dẫn đến Việt Nam không thể cạnh tranh trên toàn cầu vì vốn đã bị lãng phí và chi phí thì bị đẩy lên... Những tồn tại nói trên, nếu không được khắc phục cũng sẽ làm giảm chỉ số niềm tin của các nhà đầu tư châu Âu tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy còn khá nhiều vấn đề mà Việt Nam phải cải thiện để cải thiện môi trường kinh doanh, cũng là yếu tố quan trọng để giúp đẩy nhanh tiến trình Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) EU-Việt Nam vào năm 2014.

4. Những cơ hội và thách thức FTA giữa EU-Việt Nam đem lại cho nền kinh tế Việt Nam

Cũng như FTA Việt Nam với các đối tác khác, FTA Việt Nam – EU chắc chắn sẽ đem lại cả cơ hội và thách thức cho một nước đang phát triển như Việt Nam. Đồng thời nó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong nước tăng trưởng mạnh; và Việt Nam sẽ có cơ hội đón nhiều dòng vốn đầu tư từ châu Âu.

4.1. Những cơ hội FTA Việt Nam-EU đem lại

Việc kí kết FTA Việt Nam - EU sẽ là một cú hích quan trọng để Việt Nam tiếp tục thúc đẩy quan hệ kinh tế-thương mại với EU. Với quy mô 500 triệu người tiêu dùng và GDP hơn 17.000 tỉ USD, EU là thị trường lớn đối với doanh nghiệp của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam. Khi EU và Việt Nam kí FTA, có thể nhận thấy ngay 4 góc độ thuận lợi dành cho Việt Nam.

Thứ nhất: Việt Nam có thể tiếp cận dễ dàng vào thị trường châu Âu, bởi khi đàm phán FTA sẽ loại bỏ thuế quan đối với hơn 90 dòng thuế. Điều đó có nghĩa, hơn 90 dòng thuế và các mặt hàng liên quan sẽ dần dần hoặc ngay lập tức được hưởng mức thuế 0%³. Điều này rất có ý nghĩa với Việt Nam. Theo tính toán của Dự án Hỗ trợ Thương mại Đa biên giữa EU và Việt Nam (MUTRAP), nếu chúng ta tham gia FTA, tất cả các diễn biến kinh tế của Việt Nam đều cho kết quả tích cực trong cả hai kịch bản là cắt giảm thuế ngay hay cắt giảm dần dần. Về xuất khẩu, hiện nay mức thuế trung bình của

hàng hóa Việt Nam phải chịu khi vào EU là khoảng 4%, song nếu tính theo tỉ trọng thương mại, mức này lên đến 7% do phần lớn các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đều thuộc nhóm bị đánh thuế nhập khẩu cao. Như vậy có thể thấy, một khi thỏa thuận FTA chính thức được thiết lập, hàng hóa Việt Nam khi vào thị trường EU sẽ được lợi lớn về mặt thuế suất, góp phần làm tăng tính cạnh tranh của hàng Việt Nam tại EU. MUTRAP dự báo sau khi FTA được kí kết, xuất khẩu của Việt Nam vào EU sẽ tăng trung bình 4%, trong đó các mặt hàng đang phải chịu thuế cao sẽ tăng đến 6%⁴. Tính toán đối với cán cân thương mại Việt Nam - EU cũng cho kết quả thặng dư sau FTA, thậm chí lên đến 10.000 tỉ đồng trong giả thuyết Việt Nam cắt giảm ngay 90% thuế xuất nhập khẩu. Cải thiện trong thương mại với EU hứa hẹn sẽ bù đắp cho sụt giảm cán cân thương mại giữa Việt Nam với các nước khác như Nhật Bản và Hàn Quốc khi nhập nguyên liệu thô và máy móc để sản xuất sản phẩm xuất khẩu sang châu Âu. Nghiên cứu cũng cho thấy biện pháp cắt giảm ngay có tác động lớn đến GDP với kết quả tăng 2,7%/năm, trong khi nếu cắt giảm dần, GDP sẽ bắt đầu tăng từ năm thứ hai và mức tăng lên đến 3,7% sau 15 năm thực hiện. Thực hiện FTA với EU khiến thuế suất đối với hàng nhập khẩu từ khu vực này giảm, sẽ tác động làm cho giá nhập khẩu và giá cả nội địa của các mặt hàng nhập khẩu giảm. Tuy nhiên, dự tính chung thu ngân sách quốc gia

³ vneconomy.vn/.../fta-se-giup-90-hang-hoa-xuat-va-oc-huong-muc-...

⁴ www.thoibaonganhang.vn/.../5-tham-gia-fta-voi-eu-chuan-bi-ky-ch

vẫn sẽ tăng do phần bội thu từ tăng trưởng trong nhập khẩu sẽ lớn hơn mức giảm nguồn thu do quá trình giảm thuế. Tăng thu ngân sách có thể lên đến 6.305 tỉ đồng sau 15 năm với kịch bản cắt giảm thuế dần dần⁵. Có thể thấy, gỡ bỏ các hàng rào thuế quan trong thương mại với EU đem lại nhiều lợi ích cho Việt Nam, một phần vì EU là thị trường vô cùng đa dạng và rộng lớn, song mặt khác cũng bởi hàng hóa thể mạnh của mỗi bên vốn mang tính bổ trợ cho nhau chứ không cạnh tranh một cách trực tiếp.

Thứ hai: Hàng hóa của EU xuất khẩu sang Việt Nam sẽ tăng lên, tạo sự cạnh tranh trong thị trường nội địa. Điều này có lợi cho người tiêu dùng Việt Nam khi được sử dụng các sản phẩm có chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh.

Thứ ba: Việc thiết lập FTA với EU chắc chắn góp phần vào quá trình tạo ra môi trường kinh doanh, đầu tư cởi mở, thông thoáng hơn, từ đó sẽ thúc đẩy đầu tư trực tiếp từ EU và các nước khác vào Việt Nam.

Ngày càng nhiều các công ty của EU chọn Việt Nam do coi đây là địa điểm đầu tư tốt. Các công ty của Việt Nam thường thiếu bí quyết, công nghệ và vốn: những yếu tố rất sẵn có ở các công ty châu Âu với tiềm lực quốc tế lớn mạnh. Mặt khác, chi phí lao động của châu Âu khá cao và do vậy không cạnh tranh được trong bối cảnh toàn cầu. Cơ cấu chi phí của các công ty Việt Nam khá hấp dẫn, các lợi thế của Việt Nam khá đa dạng,

chất lượng lao động tốt hơn cũng như việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tốt hơn so với những nước khác trong khu vực. Do vậy, hợp tác giữa châu Âu và Việt Nam là một quan hệ mang lại nhiều lợi ích, giúp các công ty của Việt Nam tiếp cận tri thức của phương Tây và đồng thời đem lại cho các công ty của châu Âu một cơ sở sản xuất đáng tin cậy và hiệu quả, giảm chi phí, gia tăng khả năng cạnh tranh tại thị trường châu Á.

Không chỉ đầu tư của EU vào các lĩnh vực sản xuất hàng công nghệ cao tăng lên, FTA cũng sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI của EU vào những lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao mà nền kinh tế Việt Nam đang rất cần như dịch vụ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, năng lượng, viễn thông, cảng biển và vận tải biển nhờ giảm bớt các điều kiện đối với các nhà cung cấp dịch vụ của EU.

Với quy mô và tiềm năng phát triển đầu tư của EU, Việt Nam có cơ hội trở thành địa bàn trung chuyển, kết nối cho hoạt động thương mại và đầu tư của EU tại khu vực ASEAN. Điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tích cực của Việt Nam, khi đó lượng vốn đầu tư FDI của EU vào Việt Nam sẽ tăng lên. Điều này đồng nghĩa với việc người dân Việt Nam có thêm công ăn việc làm.

Cuối cùng: Gia tăng FDI sẽ buộc Việt Nam phải dịch chuyển sang tiêu chuẩn quốc tế đối với những vấn đề mang tính pháp lý. Ví dụ, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nước mắm Phú Quốc. Hiện nay, EU đã

làm và sớm công nhận sản phẩm này, nhưng hiện còn rất nhiều sản phẩm của Việt Nam cần được bảo hộ chỉ dẫn địa lý và bảo hộ quyền tác giả.

4.2. Những thách thức

Cũng như đàm phán các hiệp định FTA khác, Việt Nam có thể phải đối mặt với một số thách thức. Cụ thể là:

Thứ nhất: Khi kí kết hiệp định FTA với EU, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu sức ép cạnh tranh lớn trên sân nhà. Các hàng hóa của EU khi di vào Việt Nam sẽ dễ dàng hơn và sẽ rẻ hơn (do không phải chịu thuế nhập khẩu), đồng thời các doanh nghiệp từ EU có thể dễ dàng thành lập các doanh nghiệp với 100% vốn nước ngoài hoạt động ở Việt Nam và tham gia vào các lĩnh vực hiện nay Việt Nam chưa có thể mạnh hoặc đang trong giai đoạn phát triển ban đầu như ngành logistic, cảng biển, một số mặt hàng tiêu dùng. Với kinh nghiệm quản lý, chất lượng vượt trội hơn hẳn của các doanh nghiệp EU, nguy cơ các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu lép vế là khá rõ ràng.

Thứ hai: FTA có thể đặt ra cho Việt Nam những yêu cầu chặt chẽ hơn trong vấn đề bán phá giá, trợ cấp và sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại. Với một số ngành là thế mạnh xuất khẩu của mình, EU sẽ đòi hỏi cắt giảm các hàng rào phi thuế quan, trước hết là loại bỏ các hình thức trợ giá từ phía chính phủ Việt Nam. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam như da

giày, thủy sản sẽ bị tác động nhiều nếu Việt Nam không kiên quyết bảo vệ.

Thứ ba: Khi kí kết FTA với EU, Việt Nam còn phải đối mặt với vấn đề liên quan đến chất lượng hàng hóa. Muốn xuất khẩu sang EU, các doanh nghiệp Việt Nam phải tuân thủ các điều khoản quy định về vệ sinh, môi trường, lao động và quy trình công nghệ. Điều này sẽ khiến cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (NVV) của Việt Nam khó đáp ứng được yêu cầu do năng lực kỹ thuật và tài chính hạn chế, sản phẩm không đủ tiêu chuẩn để bán ra trên thị trường. Trong khi đó, các doanh nghiệp châu Âu lại rất có kinh nghiệm, có uy tín và lợi thế cả về công nghệ lẫn quản lý trong bối cảnh các doanh nghiệp nước ngoài cũng có thể thành lập được các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu hoặc tự thành lập ngành công nghiệp phụ trợ của riêng mình, nhiều doanh nghiệp NVV của Việt Nam, ngay cả khi chỉ sản xuất cho thị trường nội địa cũng sẽ đối mặt với nguy cơ lớn buộc phải thu hẹp sản xuất hoặc phá sản.

Thứ tư: Việt Nam xuất khẩu sang EU các mặt hàng thô, nông-thủy-hải sản, trong khi đó EU đưa ra các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và chất lượng sản phẩm rất cao, nên không phải doanh nghiệp nào cũng có thể đáp ứng để đưa hàng vào thị trường này.

Thứ năm: Mức thuế bình quân áp dụng với hầu hết các mặt hàng xuất khẩu của EU vào Việt Nam ngoại trừ đối với ô tô là 24,2% và một phần với hàng điện tử là 8,9%, về cơ

bản đều ở mức thấp (cơ khí 3,4%, được phẩm 2%, dụng cụ quang học và y tế 1,3%, máy bay 0%). Tuy nhiên đó là tính trên mức bình quân, mức thuế dành cho các mặt hàng như đã nêu vẫn tương đối cao: từ 10% đối với được đến 90% đối với ô tô. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu khác của EU vào Việt Nam đều được áp mức thuế tương đối thấp như với cơ khí (3,4%), được phẩm (2%), sắt (2%), dụng cụ quang học và y tế (1,3%) và máy bay (0%). Tuy nhiên, ngoại trừ đối với máy bay, mức thuế dành đối với các mặt hàng nêu trên vẫn còn ở mức tương đối cao (từ mức 10% đối với được phẩm, tới 90% đối với ô tô)⁶. Vì vậy, FTA Việt Nam – EU thực hiện ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến ngân sách do nguồn thu thuế nhập khẩu bị ảnh hưởng, và thị trường ô tô trong nước sẽ cạnh tranh hơn.

Thứ sáu: Mặc dù với mối quan hệ tốt đẹp và tiềm năng sẵn có, FTA giữa khu vực và khu vực hay các FTA song phương giữa từng nước ASEAN với EU, trên thực tế đều nhằm mục tiêu cuối cùng là tăng cường hội nhập kinh tế, mang lại lợi ích thiết thực nhất cho các quốc gia, doanh nghiệp và các bên liên quan. Nhưng điều này đặt ra thách thức cho Việt Nam trong việc cải cách quản lý ở cấp độ quốc gia nhằm tăng vị thế đàm phán. Cải cách quản lý được nhận định là đóng vai trò quan trọng trong quá trình cải cách cơ cấu kinh tế, nhân tố cần thiết để hỗ

trợ tăng trưởng kinh tế dài hạn đối với Việt Nam và ASEAN, cũng như khu vực Đông Nam Á nhằm thu lợi ích kinh tế toàn diện thông qua trao đổi thương mại và đầu tư với EU.

Thứ bảy: Trong ngắn hạn, nền kinh tế của khu vực EU đang phải đối mặt với nhiều thách thức hơn so với các nền kinh tế khác trên toàn cầu: tình hình nợ xấu, vỡ nợ của các nước EU. “Rất có thể tình hình kinh tế của EU có thể xấu hơn nữa so với những gì chúng ta dự báo” – nhận định của Chủ tịch Ernst & Young.

Cuối cùng: Việc ký kết FTA Việt Nam-EU cũng tạo ra nguy cơ các doanh nghiệp Việt Nam bị thôn tính cũng như tăng nguy cơ khiến Việt Nam rơi vào “bẫy tự do hóa thương mại” nếu kinh tế trong nước không có những cải cách sâu rộng.

Kết luận

Trên cơ sở nhận diện và phân tích những cơ hội và thách thức đến từ FTA Việt Nam- EU, Nhà nước cũng như các doanh nghiệp cần phải có những bước đi, những chính sách hợp lý trong quá trình đàm phán, ký kết cũng như khi thực hiện hiệp định FTA Việt Nam – EU để có thể tối đa hóa những lợi ích và hạn chế những tác động tiêu cực, những thách thức mà Hiệp định này mang lại cho Việt Nam, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nền kinh tế Việt Nam.

⁶ news.go.vn/.../fta-viet-nam-eu-buc-tranh-khong-chi-mau-hong.htm